TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN YÊN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HS-ST
Ngày 10-3-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Xuân Phong;
2. Ông Lê Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B, sinh ngày 02 tháng 7 năm 1984 tại xã X.A, huyện VY, tỉnh YB.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã X.A, huyện VY, tỉnh YB; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt ngày 20 tháng 11 năm 2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái; có mặt.

- Bị hại:

+ Anh Trần Văn H1, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn Đ, xã X.A, huyện VY, tỉnh YB; vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Ông Vũ Văn H2, sinh năm 1962

Địa chỉ: Thôn Đ, xã X.A, huyện VY, tỉnh YB; vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn Đ, xã X.A, huyện VY, tỉnh YB; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Ông Phạm Văn B1, sinh năm 1959

Địa chỉ: Thôn Đ, xã X.A, huyện VY, tỉnh YB; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1962

Địa chỉ: Thôn Đ, xã X.A, huyện VY, tỉnh YB; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Trương Thị H3, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn T, xã X.A, huyện VY, tỉnh YB; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Anh Phạm Mạnh Q, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn T, xã X.A, huyện VY, tỉnh YB; vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Chị Tạ Thị H4, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn Y, xã Y, huyện VY, tỉnh YB; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* Những người tham gia tố tụng khác:

- *Người làm chứng:*

+ Chị Trần Thị Ng, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn T, xã X.A, huyện VY, tỉnh YB; có mặt.

+ Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1959

Địa chỉ: Thôn Đ, xã X.A, huyện VY, tỉnh YB; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền chi tiêu cá nhân nên Nguyễn Văn B đã đi bóc trộm vỏ quế cụ thể như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 19-11-2019, Nguyễn Văn B cầm 01 đèn pin đeo đầu, loại đèn sạc điện, vỏ màu xanh thẫm có ghi dòng chữ Yên Quân TD-9811 và điều khiển xe mô tô, loại xe Win, nhãn hiệu LANDA, màu sơn đen, có biển kiểm soát 21V3-2544 của bố là ông Nguyễn Văn D đến khu nhà hoang thuộc thôn Đ, xã X.A, huyện VY, tỉnh YB để lấy một con dao tay, một con dao khoanh và một cuộn dây dứa mà B đã mua của chị Trần Thị Ng từ trước cất giấu ở đó. Sau đó B điều khiển xe mô tô trên đến khu vực đồi quế nhà ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1962, trú tại thôn Đ, xã X.A, huyện VY, tỉnh YB với mục đích bóc trộm vỏ quế nhà ông Th. B để xe ở ven đường, dùng đèn pin soi chiếu sáng rồi đi bộ lên đồi quế của gia đình ông Th, B dùng dao tay chặt cây quế nhỏ làm thành một chiếc thang. Sau đó, B dùng dao khoanh bóc trộm vỏ của cây quế, B bóc từ gốc lên ngọn, khi bóc vỏ quế cao quá tầm tay B dùng thang để trèo lên bóc tiếp. Đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 20-11-2019, B bóc được vỏ của 12 cây quế và bó số quế thành 03 bó nhỏ mang xuống vị trí để xe rồi buộc vỏ quế lên xe mô tô để mang đi tiêu thụ. B điều khiển xe đến nhà hoang không ai sinh sống tại thôn Đ, xã X.A, huyện VY cất giấu dao tay, dao khoanh cuộn dây dứa và điều khiển xe mô tô chở vỏ quế đến nhà chị Tạ Thị H4, trú tại thôn Y, xã Y, huyện VY, tỉnh YB để bán. Chị H4 cân 03 bó vỏ quế được 112 kg và mua với số tiền 2.900.000 đồng (Hai triệu chín trăm nghìn đồng) nhưng do chưa có tiền nên chị H4 hẹn B tối đến lấy tiền, B đồng ý và đi về.

Quá trình điều tra còn xác định: Cũng bằng phương thức và thủ đoạn như trên Nguyễn Văn B trước đó đã 03 lần bóc trộm vỏ quế, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng 22 giờ ngày 09-11-2019, Nguyễn Văn B đã bóc trộm vỏ quế nhà anh Trần Văn H1, sinh năm 1981, trú tại thôn Đ, xã X.A, huyện VY, tỉnh YB. Cũng bằng những công cụ, phương tiện và cách thức như trên. B đã bóc vỏ cây quế từ dưới lên trên mỗi khoanh khoảng 50cm, sau khi bóc được 07 cây quế, B bó số vỏ quế bóc được thành 01 bó rồi tiếp tục đi sang đồi quế nhà ông Vũ Văn H2, sinh năm 1962, giáp với đồi quế nhà anh H1 bóc vỏ của 15 cây quế và bó thành 02 bó. Sau khi bóc trộm quế B dùng dao chặt thang thành nhiều đoạn nhỏ vứt ở nhiều vị trí khác nhau rồi mang 03 bó quế bóc trộm được buộc lên xe, điều khiển xe ra một nhà hoang tại thôn Đ, xã X.A để cất giấu dao tay, dao khoanh và cuộn dây dứa tại búi cỏ phía sau nhà. B tiếp tục điều khiển xe chở vỏ quế đến nhà chị Trương Thị H3, sinh năm 1977, trú tại thôn T, xã X.A, huyện VY để bán. Chị H3 cân số vỏ quế được 70 kg và trả cho B 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng).

Lần thứ hai: Khoảng 22 giờ, ngày 12-11-2019, cũng bằng những công cụ, phương tiện và cách thức như trên. Nguyễn Văn B đã bóc trộm vỏ của 07 cây quế tại đồi quế nhà anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1972 ở thôn Đ, xã XA, huyện VY được 70 kg đem bán cho chị Trương Thị H3 được 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng).

Lần thứ ba: Tối ngày 14-11-2019, cũng bằng những công cụ, phương tiện và cách thức như trên Nguyễn Văn B đã bóc trộm vỏ của 06 cây quế tại đồi quế nhà ông Phạm Văn B1, sinh năm 1959 ở thôn Đ, xã X.A, huyện VY được 80 kg mang đến nhà chị Trương Thị H3 gặp anh Phạm Mạnh Q, sinh năm 1973 là chồng chị H3 bán được 2.000.000 đồng.

Ngày 20-11-2019, Nguyễn Văn B ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 30/ĐGTS-HĐĐG, ngày 25-11-2019, số 32 và các bản kết luận số 33, 34 và 35/ĐGTS-HĐĐG, ngày 09-12-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái kết luận:

- 112 kg quế vỏ tươi, quế ống loại B, chiều dài ống khoảng 50 cm, độ dày vỏ quế khoảng 0,4cm, có giá trị tại thời điểm ngày 19-11-2019 là 3.080.000 đồng (đây là số quế B bóc trộm của nhà ông Nguyễn Văn Th).

- 20 kg quế vỏ tươi, loại B, chiều dài ống khoảng 50 cm, có giá trị tại thời điểm ngày 09-11-2019 là 550.000 đồng (đây là số quế B bóc trộm tại nhà anh Nguyễn Văn H1).

- 50 kg quế vỏ tươi, loại B, chiều dài ống khoảng 50 cm, có giá trị tại thời điểm ngày 09-11-2019 là 1.375.000 đồng (đây là số quế B bóc trộm tại nhà ông Vũ Văn H2).

- 80 kg quế vỏ tươi, loại B, chiều dài ống khoảng 50 cm, có giá trị tại thời điểm ngày 14-11-2019 là 2.200.000 đồng (đây là số quế B bóc trộm tại nhà ông Phạm Văn B1).

- 70 kg quế vỏ tươi, loại B, chiều dài ống khoảng 50 cm, có giá trị tại thời điểm ngày 12-11-2019 là 1.925.000 đồng (đây là số quế B bóc trộm tại nhà anh Nguyễn Văn Đ).

* Vật chứng của vụ án đã tạm giữ và xử lý:

- 112 kg quế vỏ tươi B bóc trộm của gia đình ông Nguyễn Văn Th mang bán cho chị Tạ Thị H4, Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho ông Nguyễn Văn Th.

- 220kg quế vỏ tươi, Bằng trộm cắp được của nhà anh Trần Văn H1, ông Vũ Văn H2, ông Phạm Văn B1 và anh Nguyễn Văn Đ đem bán cho gia đình chị Trương Thị H3, sau đó gia đình chị H3 đã chế biến và bán đi nơi khác nên không thu hồi được.

- 01 xe mô tô loại Win, nhãn hiệu LANDA, biển kiểm soát: 21V3-2544 Bằng dùng vào việc trộm cắp tài sản, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn D. Việc B sử dụng xe vào mục đích phạm tội ông D không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho ông D là chủ sở hữu hợp pháp.

- Tổng số tiền B trộm cắp vỏ quế mang đi bán được là 8.500.000 đồng, tuy nhiên số tiền 2.900.000 đồng tiền bán quế vỏ cho chị Tạ Thị H4, B chưa lấy nên số tiền B có được là 5.600.000 đồng. B đã chi tiêu cá nhân hết 3.600.000 đồng còn 2.000.000 đồng đã giao nộp cho Cơ quan điều tra khi ra đầu thú.

- 01 con dao tay có chiều dài 40cm, chuôi dao bằng gỗ dài 16cm, giữa chuôi dao và lưỡi dao có khuy bằng kim loại, lưỡi dao bằng kim loại dài 24cm, bản dao nơi rộng nhất là 06cm, nơi hẹp nhất là 2,5cm; 01 con dao khoanh (loại dao chuyên dùng để bóc vỏ quế), chuôi dao bằng gỗ dài 12cm, đường kính 2,3cm. Thân dao được chế từ thanh sắt phi 10, phần đầu lưỡi dao được đập dẹp và uốn cong thành hình móc câu, nhọn sắc; 01 cuộn dây dứa màu xanh đục được bó thành cuộn; 01 đoạn gậy gỗ dài 3,24m, đường kính phần gốc 4,5cm, phần ngọn là 3cm; 01 đoạn gỗ dài 3,31m, đường kính phần gốc 5cm, phần ngọn là 3cm; 05 thanh gỗ có chiều dài lần lượt là 73cm, 72cm, 80 cm, 66cm, 68cm, có đường kính trung bình là 3cm;

- 01 đèn pin đeo đầu, loại đèn sạc điện, vỏ màu xanh thẫm, có ghi dòng chữ Yên Quân TD-9811.

* Về trách nhiệm dân sự:

+ Ông Nguyễn Văn Th đã nhận lại toàn bộ tài sản là 112 kg quế vỏ và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

+ Anh Trần Văn H1, ông Vũ Văn H2, ông Phạm Văn B1, anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tài sản bị chiếm đoạt.

Cáo trạng số 06/CT-VKS-VY ngày 06 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái truy tố: Nguyễn Văn B về tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội " Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn B từ 12 tháng đến 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đặt vấn đề bồi thường đối với bị cáo.

4. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý đối với vật chứng.

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn B không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn D, chị Nguyễn Thị Ng trình bày những tình tiết mình biết đúng như lời khai của bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy các bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại các Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với bản tự khai và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ của vụ án, kết luận định giá tài sản, lời khai của các bị hại, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và xem xét tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở xác định: Do cần tiền chi tiêu cá nhân và lợi dụng sự sơ hở, chủ quan, mất cảnh giác của các hộ gia đình ở cùng thôn nên từ ngày 09-11-2019 đến ngày 19-11-2019, Nguyễn Văn B đã nhiều lần lén lút bóc trộm quế vỏ của các hộ cùng thôn Đ, xã X.A, huyện VY đem bán lấy tiền, cụ thể: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 09-11-2019, bị cáo Nguyễn Văn B đã thực hiện hành vi bóc trộm 70kg quế vỏ trị giá 1.925.000 đồng của gia đình anh Trần Văn H1 và của gia đình ông Vũ Văn H2; khoảng 22 giờ 00 phút ngày 12-11-2019, bị cáo Nguyễn Văn B đã có hành vi bóc trộm 70kg quế vỏ trị giá 1.925.000 đồng của gia đình anh Nguyễn Văn Đ; Tối ngày 14-11-2019, bị cáo Nguyễn Văn B bóc trộm 80kg quế vỏ trị giá 2.200.000đồng của gia đình ông Phạm Văn B1; khoảng 21 giờ 00 phút ngày 19-11-2019, bị cáo Nguyễn Văn B bóc trộm 112kg quế vỏ trị giá 3.080.000đồng của gia đình ông Nguyễn Văn Th. Như vậy, tài sản bị cáo chiếm đoạt có tổng trị giá là 9.850.000 đồng (Chín triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng). Hành vi nêu trên của Nguyễn

Văn B đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý hợp pháp tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Do các lần bị cáo chiếm đoạt tài sản có hai lần đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự " Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Nguyễn Văn B đã ra đầu thú; tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn và một phần tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu nên được coi là phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo; nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn B không có tiền án, tiền sự.

Tuy bị cáo Nguyễn Văn B không có tiền án, tiền sự, bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái truy tố về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm nhưng trong khoảng thời gian từ ngày 09-11-2019 đến ngày 19-11-2019, bị cáo đã 04 lần thực hiện hành vi vi phạm và trong đó có 02 lần (ngày 14-11-2019 và ngày 19-11-2019) đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Mặc dù bị cáo chưa bị kết án nhưng chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự nay bị truy cứu trách nhiệm trong cùng lần phạm tội sau nên không được coi là phạm tội lần đầu. Do đó, bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cần áp dụng với bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định, không có tài sản. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với chị Trương Thị H3, anh Phạm Mạnh Q, chị Tạ Thị H4 là người đã có hành vi mua tài sản do bị cáo B trộm cắp nhưng chị H3, anh Q, chị H4 không biết đó là tài sản do B phạm tội mà có nên cơ quan Điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

+ Bị hại ông Nguyễn Văn Th đã nhận lại toàn bộ tài sản là 112kg quế vỏ và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

+ Bị hại anh Trần Văn H1, ông Vũ Văn H2, ông Phạm Văn B1, anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tài sản bị chiếm đoạt nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Về vật chứng của vụ án: Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để xử lý đối với vật chứng.

- 01 con dao tay có chiều dài 40cm, chuôi dao bằng gỗ dài 16cm, giữa chuôi dao và lưỡi dao có đính khuy bằng kim loại, lưỡi dao bằng kim loại dài 24cm, bản dao nơi rộng nhất là 06cm, nơi hẹp nhất là 2,5cm; 01 con dao khoanh (loại dao chuyên dùng để bóc quế), chuôi dao bằng gỗ dài 12cm, đường kính 2,3cm. Thân dao được chế từ thanh sắt phi 10, phần đầu lưỡi dao được đập dẹp và uốn cong thành hình móc câu, nhọn sắc; 01 cuộn dây dứa màu xanh đục được bó thành cuộn; 01 đoạn gậy gỗ dài 3,24m, đường kính phần gốc 4,5cm, phần ngọn là 3cm; 01 đoạn gỗ dài 3,31m, đường kính phần gốc 5cm, phần ngọn là 3cm; 05 thanh gỗ có chiều dài lần lượt là 73cm, 72cm, 80cm, 66cm, 68cm, có đường kính trung bình là 3cm; 01 đèn pin đeo đầu, loại đèn sạc điện, vỏ màu xanh thẫm, có ghi dòng chữ Yên Quân TD-9811. Các vật chứng này bị cáo Nguyễn Văn Bằng dùng vào việc phạm tội, xét không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 phong bì thư, mặt trước phong bì ghi "Vật chứng vụ Nguyễn Văn B - SN: 1984, phạm tội trộm cắp tài sản xảy ra tháng 11/2019 tại Thôn Đ, xã X.A, huyện VY, tỉnh YB", mặt sau phong bì các mép được dán kín có chữ ký, họ và tên của Hoàng Đình T , Ngô Ngọc Tr, Nguyễn Đăng Kh; 01 (một) hình dấu tròn đỏ của Công an thị trấn Mậu A và 4 (bốn) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, cần tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) do bị cáo phạm tội mà có.

- Số tiền 3.600.000 đồng bị cáo đã chi tiêu cá nhân là tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu sung vào ngân sách nhà nước.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Những nội dung đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tại phiên toà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

[12] Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn B 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20 tháng 11 năm 2019.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 con dao tay có chiều dài 40cm, chuôi dao bằng gỗ dài 16cm, giữa chuôi dao và lưỡi dao có đính khuy bằng kim loại, lưỡi dao bằng kim loại dài 24cm, bản dao nơi rộng nhất là 06cm, nơi hẹp nhất là 2,5cm;

+ 01 con dao khoanh (loại dao chuyên dùng để bóc quế), chuôi dao bằng gỗ dài 12cm, đường kính 2,3cm. Thân dao được chế từ thanh sắt phi 10, phần đầu lưỡi dao được đập dẹp và uốn cong thành hình móc câu, nhọn sắc;

+ 01 cuộn dây dứa màu xanh đục được bó thành cuộn;

+ 01 đoạn gậy gỗ dài 3,24m, đường kính phần gốc 4,5cm, phần ngọn là 3cm; 01 đoạn gỗ dài 3,31m, đường kính phần gốc 5cm, phần ngọn là 3cm; 05 thanh gỗ có chiều dài lần lượt là 73cm, 72cm, 80cm, 66cm, 68cm, có đường kính trung bình là 3cm;

+ 01 đèn pin đeo đầu, loại đèn sạc điện, vỏ màu xanh thẫm, có ghi dòng chữ Yên Quân TD-9811.

+ 01 phong bì thư, mặt trước phong bì ghi "Vật chứng vụ Nguyễn Văn B - SN: 1984, phạm tội trộm cắp tài sản xảy ra tháng 11/2019 tại Thôn Đ, xã X.A, huyện VY, tỉnh YB", mặt sau phong bì các mép được dán kín có chữ ký, họ và tên của Hoàng Đình T, Ngô Ngọc T, Nguyễn Đăng Kh; 01 (một) hình dấu tròn đỏ của Công an thị trấn Mậu A và 4 (bốn) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

(Các vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng số 10, ngày 11 tháng 02 năm 2020, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái).

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn B số tiền 3.600.000đồng (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng) nộp Ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án (phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình) trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Yên,Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Chi Cục THA Dân sự huyện Văn Yên;
- Nhà tạm giữ CA huyện Văn Yên;
- Bị cáo;
- Bị hại (5);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (3);
- Thi hành án hình sự;
- Lưu: HS, HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương